

**MÔN HÓA HỌC-KHỐI 10****PHẦN 1. NỘI DUNG KIẾN THỨC**

Lý thuyết	Bài tập
Bài 2: Thành phần của nguyên tử - Biết rõ các loại hạt trong nguyên tử, trong hạt nhân. Bài 3: Nguyên tố hóa học - Biết khái niệm số hiệu nguyên tử, số khối, viết được kí hiệu nguyên tử. - Biết khái niệm đồng vị, các đồng vị của cùng nguyên tố hóa học, tìm công thức phân tử từ các đồng vị cho sẵn. Bài 4: Cấu trúc lớp vỏ electron của nguyên tử - Viết được cấu hình electron nguyên tử theo lớp, phân lớp electron và theo ô orbital; từ đó xác định số electron độc thân. - Dự đoán tính chất hóa học cơ bản (kim loại, phi kim, khí hiếm) của nguyên tố tương ứng. Bài 5: Cấu tạo bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học - Biết được nguyên tắc sắp xếp bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học; cấu tạo bảng tuần hoàn. - Xác định được vị trí nguyên tố trong bảng tuần hoàn (ô, chu kì, nhóm). - Phân loại được nguyên tố s, p, d, f. Bài 6: Xu hướng biến đổi tính chất nguyên tử các nguyên tố, thành phần và tính chất của hợp chất trong chu kì, nhóm - So sánh được tính chất các nguyên tố (tính kim loại, phi kim, bán kính nguyên tử, độ âm điện, tính acid/base của oxide và hydroxide tương ứng). Bài 7: Định luật tuần hoàn – Ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học - Từ cấu hình electron $\rightarrow$ vị trí nguyên tố trong bảng tuần hoàn hoặc ngược lại. - Từ vị trí $\rightarrow$ một số tính chất hóa học cơ bản của nguyên tố CUỐI ĐỀ: cho số hiệu, tên, kí hiệu hóa học tương ứng với 30 nguyên tố đầu	- tính khối lượng các loại hạt, khối lượng nguyên tử theo amu, g và kg. -bài toán số hạt - tính nguyên tử khối trung bình , phần trăm số nguyên tử của mỗi đồng vị -toán xác định tên nguyên tố thuộc 2 nhóm A liên tiếp, 2 chu kì liên tiếp. - xác định tên nguyên tố dựa vào công thức oxide cao nhất hoặc hợp chất khí với hydrogen.

PHẦN 2. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Gồm 3 phần

1.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (4,5 điểm/18 câu)

2.Trắc nghiệm đúng/sai (4 điểm /4 câu)

3.Tự luận. (1,5 điểm/3 câu)

PHẦN 1. NỘI DUNG KIẾN THỨC

Lý thuyết	Bài tập
Bài 1: - Khái niệm phản ứng thuận nghịch, trạng thái cân bằng của phản ứng thuận nghịch. - Viết biểu thức K_C , vận dụng nguyên lý chuyển dịch cân bằng để giải thích ảnh hưởng các yếu tố nhiệt độ, áp suất, nồng độ đến cân bằng hóa học.	- Toán pH, chuẩn độ acid base - bảo toàn điện tích - Toán hiệu suất thực tế sản xuất NH_3 , HNO_3 - Toán K_C
Bài 2: - Khái niệm sự điện ly, chất điện ly, chất không điện ly. - Thuyết Bronsted – Lowry về acid, base - Khái niệm và ý nghĩa thực tiễn của pH, ý nghĩa thực tiễn của các ion Al^{3+} , Fe^{3+} , CO_3^{2-} trong nước - Phương pháp chuẩn độ	
Bài 3: - Trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng của nitrogen. - Hiểu được quá trình tạo và cung cấp nitrate cho đất từ nước mưa.	
Bài 4: - Cấu tạo phân tử của ammonia - Tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng, sản xuất của ammonia - Tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng, sản xuất của muối ammonium	
Bài 5: - Các oxide của nitrogen, hiện tượng mưa acid. - Cấu tạo phân tử, tính chất vật lý, tính chất hóa học, ứng dụng, sản xuất của nitric acid. - Hiện tượng phú dưỡng.	

PHẦN 2. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Gồm 3 phần

1.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (4,5 điểm/18 câu)

2.Trắc nghiệm đúng/sai (4 điểm /4 câu)

3.Tự luận. (1,5 điểm/3 câu)

...../.....

PHẦN 1. NỘI DUNG KIẾN THỨC

Lý thuyết	Bài tập
Bài 1. Ester – Lipid (Khái niệm, gọi tên, đồng phân $C \leq 6$, cấu tạo, trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý, hóa tính, điều chế, ứng dụng, chất béo và acid béo (omega-3 và omega-6).	Toán thực tế tính khối lượng, số viên aspirin.
Bài 2. Xà phòng và chất giặt rửa (Khái niệm, phân loại, gọi tên, cấu tạo, trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý, hóa tính, điều chế, ứng dụng, so sánh ưu nhược điểm của xà phòng và chất giặt rửa, sử dụng hợp lý an toàn.	Tính số bánh xà phòng, chỉ số ester, chỉ số xà phòng hóa.
Bài 3. Glucose và fructose (Khái niệm, phân loại, gọi tên, cấu tạo dạng hở dạng vòng, nhóm –OH hemiacetal, –OH hemiketal trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý, hóa tính, ứng dụng).	Toán tráng gương thực tế
Bài 4. Saccharose và maltose : Khái niệm, gọi tên, cấu tạo, trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý, hóa tính, ứng dụng, thủy phân đường mía, mạch nha thực tế.	Tính hiệu suất thủy phân đường mía, đường mạch nha.
Bài 5. Tinh bột và cellulose : Khái niệm, gọi tên, cấu tạo, trạng thái tự nhiên, tính chất vật lý, hóa tính, ứng dụng, sản xuất rượu thực tế.	Toán lên men thực tế.

PHẦN 2. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Gồm 3 phần

- 1.Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (4,5 điểm/18 câu)
- 2.Trắc nghiệm đúng/sai (4 điểm /4 câu)
3. Tự luận trả lời ngắn. (1,5 điểm/6 câu)

TpHCM, ngày 14/10/2025

Tổ trưởng Chuyên môn

Nguyễn Thị Như Quỳnh